TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-Bản án số: **57/**2023/HS-ST
-Ngày: 27/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***** *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài;**

***** *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Châu Văn Bình**
2. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

***** *Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ Thị Mỹ Xuyên** Thư ký Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh T .

***** *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ngân** kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện C mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN L, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1998 tại tỉnh T. Số CCCD: 082098008729 cấp ngày 03 tháng 01 năm 2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh T. Nghề nghiệp: Làm thuê. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 05/12. Con ông (không rõ) và bà Trần Thị T. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và không có vợ, con. Tiền án: Không. Tiền sự: 01 lần. Bị cáo bị bắt ngày 01/6/2023, tạm giam từ ngày 04/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C . Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Trần Thị D, sinh năm 1981** (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 01/6/2023 tại đường Tỉnh 877, đoạn thuộc ấp H, xã B, huyện C , tỉnh T , Công an xã B tuần tra phát hiện Trần Văn L điều khiển xe mô tô biển số 63B8-501.49 có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Trần Văn L đang tàng trữ 02 gói nylon màu

trắng hàn kín, bên trong có nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy để trong 01 khẩu trang y tế màu trắng, không có dây đeo trong túi quần bên trái. Công an xã B đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.

Tại Cơ quan điều tra,L thừa nhận 02 gói nylonL để trong 01 khẩu trang y tế màu trắng, không có dây đeo, giấu trong túi quần bên trái mặc trên người lúc bị bắt quả tang chứa ma túy, gói ma túy này L đi mua trực tiếp của người tên Ốc (không rõ họ tên, địa chỉ) trên địa bàn xã L, huyện G với giá 500.000 đồng, L không liên lạc trước với Ốc mà đến gần cây xăng L thì gặp Ốc và L hỏi mua 02 gói ma túy (01 gói 200.000 đồng và 01 gói 300.000 đồng), mục đích mua về để sử dụng cùng với Đ và Nghĩa. Số tiền L mua ma túy là của Đ và N (không rõ họ tên, địa chỉ), Đ đưa cho L 200.000 đồng, N đưa cho L 300.000 đồng; L không có hùn tiền nhưng hùn công sức đi mua ma túy về cùng sử dụng ma túy chung với Đ, N. Sau khi mua ma túy, L cất giấu ma túy trong 01 khẩu trang y tế màu trắng, không có dây đeo, giấu trong túi quần bên trái mặc trên người, chưa nói cho Đ và N biết là đã mua ma túy và cũng không có nói có ai khác biết việc L mua và cất giấu ma túy.

Kết luận giám định số 101/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T: Các mẫu tinh thể trong suốt trong 02 gói nylon màu trắng được hàn kín là ma túy, tổng khối lượng 0,2187 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKSCG ngày 15/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh T truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện C giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn L Hiếu từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng như sau:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong vụ số 101 ghi ngày 02 tháng 6 năm 2023, có các chữ ký in họ tên Nguyễn Thị Kiều L (Giám định viên), Trần Thanh D (Trợ lý giám định viên) và chữ ký ghi họ tên Võ Tuấn K (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng Kỹ Thuật Hình Sự - Công An tỉnh T, 01 khẩu trang y tế màu trắng, không có dây đeo.

Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng;

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng: bị cáo biết mình có hành vi vi

phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Quyết định tạm giữ, Lệnh tạm giam đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự và được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các biên bản thu giữ, niêm phong tang vật, mở niêm phong lấy mẫu giám định, Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho bị can, bị cáo được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thị D vắng mặt không lý do mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa. Nhận thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[**3**] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 01/6/2023 tại đường Tỉnh 877, đoạn thuộc ấp H, xã B, huyện C, tỉnh T, Công an xã B phát hiện và bắt quả tang bị cáo Trần Văn L tàng trữ trái phép chất ma túy trong 01 khẩu trang y tế để trong túi quần bên trái bị cáo đang mặc trên người. Kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,2187 gam, mục đích bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng cá nhân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c)...Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, bị cáo đã thành niên, nhận thức được chất ma túy là mối hiểm họa cho cộng đồng và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo cố ý cất giấu 02 gói nylon màu trắng hàn kín, bên trong chứa 0,2187 gam ma túy loại Methamphetamine để trong 01 khẩu trang y tế màu trắng, không có dây đeo cất trong túi quần bên trái, mục đích để sử dụng trong khi bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo và xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cắt cơn nghiện, răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân, đồng phạm:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: ngày 12/12/2019, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa bị cáo vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 14/11/2021.

+ Đồng phạm: Trong vụ án không có đồng phạm.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với các đối tượng Đ, N là bạn của L hùn tiền mua ma túy: Bị cáo khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không triệu tập làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với đối tượng tên Ốc là người bán ma túy cho bị cáoL: Bị cáo khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, bị cáo không sử dụng điện thoại liên lạc Ốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không triệu tập làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*" do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo có nghề nhiệp làm thuê, thu nhập không ổn định, hơn nữa đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[**9]** Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói niêm phong vụ số 101 ghi ngày 02 tháng 6 năm 2023, có các chữ ký in họ tên Nguyễn Thị Kiều L (Giám định viên), Trần Thanh D (Trợ lý giám định viên) và chữ ký ghi họ tên Võ Tuấn Kiệt (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng Kỹ Thuật Hình Sự - Công An Tỉnh T; 01 khẩu trang y tế màu trắng, không có dây đeo. Đây là chất ma túy còn lại sau khi giám định và vật dụng để cất giấu chất ma túy, không giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen là điện thoại của bị cáo đã bị hư, bị cáo sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy với đối tượng tên Ốc nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng: Bị cáo trình bày điện thoại này là của Đ (không rõ họ tên, địa chỉ), Đạt cho L mượn để chơi game (qua kiểm tra điện thoại này không có sim), L không sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy.L chỉ nghe thông tin Đạt sống ở xã Phú Đông, huyện T, tỉnh T . Do không có thông tin nhân thân cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không triệu tập làm việc được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp thuận trả lại cho bị cáo.

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, về mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân, hậu quả của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định quy của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023;

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 gói niêm phong vụ số 101 ghi ngày 02 tháng 6 năm 2023, có các chữ ký in họ tên Nguyễn Thị Kiều L (Giám định viên), Trần Thanh D (Trợ lý giám định viên) và chữ ký ghi họ tên Võ Tuấn K (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng Kỹ Thuật Hình Sự - Công An Tỉnh T và 01 khẩu trang y tế màu trắng, không có dây đeo.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng;

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh T ;*
- *VKSND tỉnh T ;*
- *VKSND huyện C;*
- *Cc. THADS huyện C ;*
- *Công an huyện C ;*
- *Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

Phạm Văn Tài